TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH QUẢNG NGÃI	**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/DSPT

Ngày 17 - 11 - 2025

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hành và bà Dương Thị Vân.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà*:* Ông Đỗ Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2025/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 153/2025/QĐPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị B, sinh năm: 1955; CCCD số 049155003484, cấp ngày 11 tháng 8 năm 2021; có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn E, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ngô Thị B*:* Bà Nguyễn Thị Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm T1 tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Địa chỉ: B đường T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị H1, sinh năm: 1961; CCCD số 044161007358, cấp ngày 27 tháng 6 năm 2021; có mặt.

Địa chỉ: Số A N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Y K, sinh năm 1955;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y K*:* Chị Y N, sinh năm 1992; CCCD số 062192005627, cấp ngày 27 tháng 4 năm 2022 (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/5/2025); có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K Nay S, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Những người làm chứng:*

1/ Bà Tạ Thị Hồng Đ; địa chỉ: A đường H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2/ Bà Y Y; địa chỉ: I đường H, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Ngô Thị B là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngô Thị B trình bày:

Ngày 22/3/2020, bà Võ Thị H1 vay của bà 170.000.000 đồng. Bà H1 nhận tiền và có viết giấy vay tại nhà bà Tạ Thị Hồng Đ (thường gọi là bà Mai L). Việc giao tiền có bà Đ và một người đi cùng bà H1 (bà không biết là ai) chứng kiến. Khoảng ngày 19 hay 20/7/2020, bà có nhờ bà Y K đứng ra đòi nợ bà H1 số tiền 170.000.000 đồng vì bà sợ bà H1 không trả tiền cho bà. Bà Y K đồng ý và bà H1 cũng đồng ý để bà Y K đứng ra lấy nợ giùm bà.

Ngày 22/7/2020, bà H1 lại tiếp tục vay bà thêm 30.000.000 đồng. Bà nhờ bà Y K đưa giùm cho bà H1 (có bà Y K và bà Y làm chứng). Bà nói bà Y K ghi giấy nợ 200.000.000 đồng cho bà H1 (nội dung bà H1 nợ bà Y K 200.000.000 đồng). Bà Y K đồng ý. Sau khi nhận tiền từ nhà bà, bà Y K cùng bà Y đi về Kon Tum. Sau đó, bà H1 gọi điện cho bà, nói bà mang giấy nợ 170.000.000 đồng đề ngày 22/3/2020 đổi lấy giấy nợ 200.000.000 đồng ghi người cho vay là bà Y K và người vay là bà Võ Thị H1.

Giấy vay nợ 170.000.000 đồng đề ngày 22/3/2020 giữa bà và bà H1 đã bị xé để chuyển sang giấy vay nợ ngày 22/7/2020, có nội dung bà H1 nhận của bà Y K 200.000.000 đồng.

Đến ngày 24/7/2021, bà Y K viết giấy ủy quyền đòi nợ bà H1 lại cho bà.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị H1 trả tổng số tiền nợ 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng và yêu cầu bà H1 trả tiền lãi là 15%/năm tính từ ngày vay cho đến khi trả nợ xong. Trong đó tiền lãi số tiền 170.000.000 đồng tính từ ngày 22/3/2020 đến ngày xét xử là 138.408.333 đồng và tiền lãi số tiền 30.000.000 đồng tính từ ngày 22/7/2020 đến ngày xét xử là 22.923.000 đồng. Tổng số tiền lãi

là 161.333.333 đồng, cả nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 26/8/2025 là 361.333.333 đồng.

Bị đơn Võ Thị H1 trình bày:

Ngày 22/3/2020 bà có vay bà B 170.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng và lãi là 20.000.000 đồng. Bà có viết 01 giấy nhận tiền ngày 22/3/2020. Giấy này do bà viết tại nhà bà Tạ Thị Hồng Đ và ký tên người nhận tiền; bà Ngô Thị B ký tên người giao tiền; bà Tạ Thị Hồng Đ ký tên người làm chứng. Khi bà đi cùng bà B đến nhà bà Đ để bà B vay tiền bà Đ đưa cho bà, thì bà Đ cũng có viết Giấy làm chứng ngày 22/3/2020 có nội dung "*Cùng ngày 22/3/2020 tại nhà tôi Tạ Thị Hồng Đ có nhìn thấy chị Võ Thị H1 sinh năm 1961 có số CMND: 233120773 cấp ngày 12/6/2019 đang nhận lại số tiền mà chị B mượn của tôi đưa lại cho chị Võ Thị H1 tại nhà tôi. Chị Võ Thị H1 cũng có đếm đủ số tiền 170.000.000 đồng (Bằng chữ là một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn) và chị Võ Thị H1 cũng có viết giấy nhận tiền của chị B để xin việc cho cháu T là đúng. Chị H1 có nói nếu không xin được thì trả lại cho chị B đầy đủ"*, có bà B ký tên người giao tiền, bà ký tên người nhận tiền, bà Đ ký tên người làm chứng. Giấy này do bà Đ viết vào mặt sau của Giấy cho vay tiền ngày 22/03/2020 (bà Đ ký bên cho vay, bà B ký tên bên vay, bà H1 ký tên người thừa kế).

Sau đó, bà B dẫn bà sang nhà bà Y K sang nợ cho bà B để bà B mua đất của bà Y K thì bà đồng ý, vì khoản nợ của bà chưa đến hạn trả cho bà B và muốn tạo điều kiện để bà B mua đất. Ngoài ra, bà có vay thêm bà Y K 30.000.000 đồng. Khi bà viết giấy vay số tiền 200.000.000 đồng ngày 22/7/2020 nhận nợ với bà Y K thì giấy nợ gốc ngày 22/3/2020 giữa bà và bà B đã bị xé. Nếu bà B giao nộp được giấy gốc nhận nợ này thì bà mới đồng ý trả nợ cho bà B. Bà đã chuyển khoản và đưa tiền mặt nhờ bà B trả lãi cho bà Y K 18.000.000 đồng.

Trong Giấy làm chứng và Giấy cho vay tiền cùng đề ngày 22/03/2020 nội dung có ghi bà vay 170.000.000 đồng nhưng thực chất, bà chỉ vay 150.000.000 đồng còn 20.000.000 đồng là tiền lãi. 02 giấy này ghi bà vay tiền để xin việc cho cháu T là không đúng, bà viết theo ý bà B vì bà B sợ bà không trả, thực chất bà vay để kinh doanh.

Do đó, bà không đồng ý trả nợ cho bà B 170.000.000 đồng, bà chỉ đồng ý trả số tiền này cho bà Y K, vì ngày 22/7/2020 ba người đã thống nhất bà trả số nợ này cho bà Y K thay vì trả cho bà B. Bà cũng không đồng ý trả cho bà B 30.000.000 đồng vì số tiền này bà vay bà Y K chứ không vay bà B. Khi nào bà Y K đồng ý cho bà trả nợ cho bà B (thay bà Y K) và cho bà thu hồi giấy nợ của bà với bà Y K thì bà mới trả số nợ 170.000.000 đồng bà viết giấy nợ với bà Y K nói trên cho bà B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Y K và người đại diện theo ủy quyền của bà Y K là chị Y N trình bày:

Bà Y K đồng ý với lời khai của bà H1 về việc bà B cấn nợ của bà H1 sang cho bà Y K. Hiện nay, bà H1 nhận nợ bà Y K 200.000.000 đồng, trong đó, có 170.000.000 đồng bà B chuyển qua còn 30.000.000 đồng là bà Y K giao trực tiếp

cho bà H1. Bà Y K đồng ý bà H1 trả nợ 200.000.000 đồng cho bà Y K, không đồng ý bà H1 trả cho bà B.

Người làm chứng là bà Y Y trình bày: Bà có đi lên Đ với bà Y K khi bà Y K vay tiền của bà B 50.000.000 đồng nhưng bà không trực tiếp thấy bà B đưa cho bà Y K 30.000.000 đồng mà chỉ nghe bà B nói lại. Bà có thấy bà Y K đưa cho bà H1 30.000.000 đồng tại nhà bà Y K (ở thôn K Nay S, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum trước sáp nhập). Sau đó khoảng 2 hoặc 3 tháng thì bà B có nhờ bà viết và ký giấy làm chứng. Tất cả các giấy làm chứng của bà tại Tòa là do bà B đọc và bà viết theo, ký tên chứ bà không hiểu nội dung.

Người làm chứng là bà Tạ Thị Hồng Đ: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bà Đ không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không đến Tòa án cung cấp lời khai và không tham gia phiên tòa.

Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2025/DSST ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 116, 117, 118 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015;

Tuyên xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2024 của bà Ngô Thị B về việc đòi bà Võ Thị H1 trả nợ 200.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi, tổng cộng là 361.333.333 đồng *(ba trăm sáu mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng).*

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Ngô Thị B và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09/9/2025, nguyên đơn bà Ngô Thị B có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ngô Thị B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên toà phúc thẩm:

- Về việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Thư ký tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định về thụ lý, chuẩn bị xét xử, triệu tập những người tham gia xét xử phúc thẩm…theo đúng quy định tại Điều 285, 286, 287, 294 và Điều 298 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét kháng cáo của bà Ngô Thị B: Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố

tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn tại phiên toà phúc thẩm:

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn trả 200.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn, vì nguồn gốc số tiền này của nguyên đơn cho bị đơn vay; bà Y K chỉ đứng tên hộ người cho vay trong giấy vay tiền, bà Y K đã xác nhận nội dung này trong giấy uỷ quyền ngày 26/4/2021.

Ý kiến của bị đơn tại phiên toà phúc thẩm:

Bà xác nhận có vay của bà B 150.000.000 cộng 20.000.000 tiền lãi, bà có viết giấy vay 170.000.000 đồng vào ngày 22/3/2020 tại nhà bà Tạ Thị Hồng Đ. Sau đó, bà B mua đất của bà Y K nên đã chuyển khoản nợ 170.000.000 đồng bà vay của bà B thành vay bà K; vào ngày 22/7/2020 tại nhà bà K, bà H1 đã vay thêm bà K 30.000.000 đồng và viết giấy nợ bà K 200.000.000 đồng theo ý của bà B đọc cho bà viết, sau đó bà đã chuyển khoản và đưa tiền mặt nhờ bà B trả cho bà K tổng cộng 18.000.000 đồng. Bà xác nhận chỉ nợ bà K, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà B.

Ý kiến của chị Y N, là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Y K tại phiên toà phúc thẩm:

Vào ngày 22/7/2020 tại nhà bà Y K, bà K viết giấy vay bà B 200.000.000 đồng (là gộp 2 khoản vay 150.000.000 đồng và 50.000.000 đồng); bà B, bà H1 và bà Y K thống nhất chuyển khoản nợ 170.000.000 đồng bà H1 vay của bà B thành vay bà K, bà H1 đã vay thêm bà K 30.000.000 đồng và viết giấy nợ bà K 200.000.000 đồng. Ngày 26/4/2021 bà K đã viết giấy uỷ quyền để bà B đòi tiền bà H1 đối với khoản nợ 170.000.000 đồng trước đây 3 người đã thống nhất chuyển cho bà K. Tuy nhiên, năm 2024 bà B lại đi kiện đòi bà K trả 200.000.000 đồng và đồng ý trừ 18.000.000 đồng bà H1 trả cho bà K thông qua bà B vào số tiền 200.000.000 đồng, Toà án đã xét xử và bà K đã đồng ý trả nợ theo Bản án số 47/2024/DS-ST ngày 12/11/2024, sau đó bà B lại đi kiện đòi tiền bà H1 nên bà K không đồng ý cho bà B đòi nợ bà H1 nữa, khoản nợ này là giữa bà K với bà H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Ngô Thị B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Ngô Thị B, bị đơn bà Võ Thị H1 và người đại diện theo uỷ quyền của bà Y K giữ nguyên lời trình bày tại cấp sơ thẩm.

Bà B, bà H1 và bà K đều thừa nhận khoản vay 170.000.000 đồng bà H1 vay bà B ngày 22/3/2020 theo Giấy cho vay tiền (bút lục 22) đã được chuyển nợ cho bà K, bà H1 đã vay thêm bà K 30.000.000 đồng và viết Giấy nhận tiền của bà K 200.000.000 đồng ngày 22/7/2020 (bút lục 26). Như vậy, tại thời điểm chuyển giao khoản nợ ngày 22/7/2020 thì bà B không còn quyền sở hữu khoản nợ này nữa, nên khi bà H1 nhờ bà B trả nợ cho bà K thì bà B cũng viết giấy nhận số tiền này để trả cho bà K (bút lục 28).

Đến ngày 24/7/2021, bà Y K viết giấy ủy quyền đòi nợ bà H1 lại cho bà B (bút lục 25), tuy nhiên tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm bà K đã không tiếp tục uỷ quyền cho bà B đòi nợ bà H1. Bà B không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bà H1 nợ tiền bà.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bà B không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không được bà H1, bà K thừa nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Ngô Thị B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà B là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị B. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2025/DSST ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Ngô Thị B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Lê Thị Mỹ Giang